

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 05 - 4 -2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Nhu; ông Nguyễn Thắng Anh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Minh D (tên gọi khác: Lít), sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình T (đã mất) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1968); Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 30/01/2018, Tòa án nhân dân huyện D, Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 09/2018/HSST), tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.164.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/01/2019; Ngày 13/11/2020, Tòa án nhân dân huyện D, Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 49/2020/HSST), tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 290.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/7/2021; Nhân thân: Ngày 09/5/2017, Công an T, huyện D xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/6/2017, Ủy ban nhân dân xã T, huyện D áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo D bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1990

Địa chỉ: 151/6 D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị Minh V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Ông Tôn Thất Hoan, sinh năm 1995

Địa chỉ: 115 L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, Võ Minh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, không rõ biển số (chiếc xe trên do D mượn của 01 nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch) đi trên Quốc Lộ 27C hướng D - Khánh Vĩnh với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi ngang quán nhậu “Quang Loan” tại xã H, huyện D, thấy quán vắng người nên D dừng xe, sau đó đi bộ ra phía sau quán thì thấy trên bàn “nhậu” có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max 256GB vỏ màu “vàng đồng” của bà Nguyễn Thanh T, không ai trông giữ. D lấy trộm điện thoại rồi điều khiển xe mô tô đến thành phố Nha Trang bán cho ông Nguyễn Ngọc P - Chủ cửa hàng điện thoại “Ph Mobile”. Tại đây, D nói với ông P điện thoại trên là D nhặt được, bán để có tiền tiêu xài, ông P kiểm tra máy điện thoại, đồng ý mua với giá tiền 3.000.000 đồng. Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, ngày 10/9/2022, bà T trình báo sự việc cho Công an xã H, huyện D. Qua kiểm tra hình ảnh camera của quán và thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, bà T xác định được người trộm cắp điện thoại của bà là Võ Minh D (tên thường gọi là L), có nhà tại xã T, huyện D. Ngày 13/9/2022, bà T cùng gia đình đến gặp D đòi lại điện thoại thì D thừa nhận đã lấy trộm điện thoại trên, sau đó D dẫn bà T đến tiệm điện thoại của ông P. Tại đây, D chuộc lại điện thoại với giá 3.000.000 đồng và trả lại cho bà T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, Võ Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max 256GB có giá trị 7.200.000 đồng.

Về hành vi mua điện thoại của ông Nguyễn Ngọc P, do ông P không biết đây là tài sản do bị cáo D phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông P.

Cáo trạng số 11/CT-VKSDK ngày 03/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Võ Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSDK ngày 03/03/2023 đối với bị cáo Võ Minh D và đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Võ Minh D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung truy tố tại Cáo trạng số 11/CT-VKSDK ngày 03/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Võ Minh D: Căn cứ lời khai của bị cáo Võ Minh D tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng ở hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 09/9/2022, Võ Minh D đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max 256GB của bà Nguyễn Thanh T, có giá trị 7.200.000 đồng, sau đó D đem điện thoại trên bán cho ông Nguyễn Ngọc P với giá 3.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Võ Minh D đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 11/CT-VKSDK ngày 03/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo Võ Minh D: Hành vi mà bị cáo D đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, là một trong những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Do muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại bà Nguyễn Thanh T trong việc trông coi, quản lý tài sản của mình, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại của bà T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo D có tiền án về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên cần xem xét áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D thành khẩn khai báo; đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, qua việc chuộc lại tài sản trả cho bị hại nên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về mức hình phạt đối với bị cáo D: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo D từng bị xử lý về vi phạm hành chính tại địa phương, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo rất xem thường kỷ cương chính sách pháp luật của Nhà nước, không chịu sửa đổi, tu dưỡng bản thân, lo làm ăn lương

thiện. Vì vậy, đối với bị cáo D cần áp dụng mức hình thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và ngăn ngừa các hành vi tương tự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại bà Nguyễn Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc P nhưng theo đơn xin xét xử vắng mặt của bà T, ông P; bà T trình bày đã nhận lại tài sản bị mất, ông P trình bày đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng từ giao dịch mua điện thoại của bị cáo D; bà T, ông P không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Võ Minh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí: Bị cáo Võ Minh D nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ